

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày 22-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh T

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Hồng Ngọc.
- Bà Hoàng Thị Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Ngọc Huế, cán bộ Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 386/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Hoàng T, sinh năm 2006 tại tỉnh Đồng Nai; số căn cước công dân: 075206020150; nơi cư trú: số H, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Đặng Văn K, sinh năm 1980 và bà Ngô Hoàng Y1, sinh năm 1978; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 (ba) anh em; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/8/2025, cHể tạm giam theo Lệnh tạm giam số 3707/LTG-CSHS ngày 07/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai.

- **Bị hại:**

- Công ty G.

Địa chỉ: đường H, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền:

Bà Nguyễn Ngọc Anh P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: khu phố H, phường B(cũ là phường B), tỉnh Đồng Nai.

Anh Nguyễn Lâm Chính H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Số B, tổ B, khu phố H, phường T, tỉnh Đồng Nai.

2. Công ty TNHH V.

Địa chỉ:, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Trần Thị Hạnh, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Số M, phường T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hồ Trần Nhật T2, sinh năm 2005.

Địa chỉ thường trú: Số H, khu phố P, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Triệu Minh P, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Hẻm B, phường T, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Nguyễn Trần Cao K, sinh năm 2003.

Địa chỉ thường trú: Số M, khu phố T, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; bị hại và người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Đặng Hoàng T nảy sinh ý định đi đến các cửa hàng tiện lợi vào lúc đêm khuya hoặc rạng sáng để chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định trên, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 60H7-0266 mang theo 01 (một) con dao thái lan đến các cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện nhiều vụ cướp tài sản, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 02 giờ ngày 01-8-2025, T điều khiển xe mô tô trên đến cửa hàng G thuộc chi nhánh của Công ty G tại địa chỉ: số M, khu phố H, phường T, tỉnh Đồng Nai. Khi bước vào cửa hàng T giả vờ mua hàng đến khi ra tính tiền thì T cầm con dao thái lan đã được chuẩn bị sẵn vào khu vực quầy tính tiền, dùng dao kề vào cổ anh Hồ Trần Nhật T2 (là nhân viên bán hàng) yêu cầu anh T2 mở két tính tiền nhưng anh T2 chống trả và bị T dùng dao thái lan trên đâm nhiều nhát về phía anh T2 làm anh T2 bị trầy da trên mặt rồi T lấy số tiền 1.596.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng) trong két tính tiền của cửa hàng, mang về nhà cất giấu trong tủ quần áo tại phòng ngủ của T. Số tiền trên, T đã tiêu xài hết 294.000đ (Hai trăm chín mươi tư nghìn đồng). Sự việc xảy ra, anh T2 đến Công an phường Trần Biên trình báo sự việc.

Vật chứng vụ án: Số tiền 1.302.000đ (Một triệu ba trăm linh hai nghìn đồng) bao gồm 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), 05 (Năm) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), 09 (Chín) tờ tiền mệnh giá 50.000đ

(Năm mươi nghìn đồng), 06 (Sáu) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng), 18 (Mười tám) tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng), 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng).

Đối với 294.000đ (Hai trăm chín mươi tư nghìn đồng) T cướp được hiện đã tiêu xài hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Ngọc Anh P đại diện của cửa hàng G số M, khu phố H, phường T, tỉnh Đồng Nai đã nhận lại số tiền 1.302.000đ (Một triệu ba trăm linh hai nghìn đồng) tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, đồng thời gia đình T đã bồi thường cho chị P số tiền 294.000đ (Hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng) nên chị P không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Gia đình T đã bồi thường số tiền 1.398.000đ (Một triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) cho anh Hồ Trần Nhật T2 là tiền chi phí điều trị vết thương của anh T2 nên anh T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

- *Vụ thứ hai:* Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, T tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô trên đến cửa hàng G thuộc chi nhánh của Công ty G tại địa chỉ: số M, phường T, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nơi, T đi vào cửa hàng thấy anh Triệu Minh P ngụ tại đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai (là nhân viên bán hàng) đang kiểm kê hàng nên T lấy con dao thái lan kề dao vào cổ và yêu cầu anh P mở két tính tiền làm anh P lo sợ đi đến két tính tiền thứ nhất nhưng không có tiền nên T dùng con dao thái lan trên cửa vào tay trái của anh P làm anh P hoảng sợ, đi đến vị trí két tính tiền thứ hai, dùng chìa khóa mở két tiền, thấy vậy, T lấy đi số tiền 869.000đ (Tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng) rồi tẩu thoát khỏi cửa hàng, số tiền này T đã tiêu xài hết. Sự việc xảy ra, anh P đến Công an phường Tam Hiệp trình báo sự việc.

Trách nhiệm dân sự:

Gia đình T đã bồi thường cho anh Nguyễn Lâm Chính H là đại diện của cửa hàng G số M, phường T, tỉnh Đồng Nai số tiền 869.000đ (Tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng) nên anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Anh Triệu Minh P không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- *Vụ thứ ba:* Khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày T tiếp tục sử dụng xe mô tô và con dao thái lan trên đến trước cửa hàng tiện lợi C thuộc chi nhánh của Công ty TNHH V tại địa chỉ: số N, khu phố Q, phường T, tỉnh Đồng Nai. Khi bước vào cửa hàng, T cầm 01 (Một) chai nước trong túi xách ném vào kệ đựng rượu, làm vỡ 01 (Một) chai rượu nhãn hiệu LABEL 5 WHISKY, dung tích 700ml nhằm mục đích cho nhân viên hoảng loạn rồi T lấy con dao trên uy hiếp anh Nguyễn Trần Cao K

ngụ tại số M, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai (là nhân viên bán hàng) đang đứng trong quầy tính tiền, yêu cầu mở kết tính tiền. Thấy vậy, anh K hoảng sợ, mở kết, T liền cầm tay trái lấy một phần số tiền trong kết. Sau đó T chạy ra ngoài và tẩu thoát bằng xe mô tô trên về nhà và kiểm tra được số tiền chiếm đoạt được là 831.000đ (Tám trăm ba mươi một nghìn đồng), số tiền này T đã tiêu xài hết. Sự việc xảy ra, chị Trần Thị H là quản lý của cửa hàng đến Công an phường Trảng Biên trình báo. Công an phường Trảng khu Biên lập hồ sơ, cHển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai để điều tra xử lý. Qua điều tra, xác minh, Công an phường Trảng Biên đã mời T về làm việc, tại đây T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Công an phường Trảng Biên lập hồ sơ, cHển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai để điều tra, xử lý.

Vật chứng thu giữ, gồm:

01 (Một) con dao thái lan có kích thước dài 21cm, cán dao màu vàng dài 10cm, lưỡi màu trắng dài 11cm, bản rộng 2cm.

01 (Một) áo khoác tay dài màu xanh dương có nhãn hiệu USPOLO ASSN, 01 (Một) áo khoác tay dài màu vàng – trắng – đen nhãn hiệu HILFIGER, 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen hiệu Nón Sơn và 01 (Một) túi xách có quai màu đen hiệu PRECISION CHANEL.

01 (Một) USB ghi lại nội dung sự việc: lưu hồ sơ vụ án.

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu DONA, biển số 60H7-0266 thuộc sở hữu của ông Đặng Văn Kha (là cha ruột của T).

Tại Bản kết luận giám định số 1856/KL-KTHS ngày 06/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “01 (Một) con dao thái lan có kích thước dài 21cm, cán dao màu vàng dài 10cm, lưỡi màu trắng dài 11cm, bản rộng 2cm không thuộc danh mục vũ khí ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ Công an.”

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 758/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Nai kết luận: “01 (Một) chai rượu hiệu LABEL “5” WHISKY dung tích 700ml trị giá 439.000đ (Bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Gia đình T đã bồi thường cho chị Trần Thị Hạnh là đại diện của cửa hàng C số tiền 831.000đ (Tám trăm ba mươi một nghìn đồng) và số tiền 439.000đ (Bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng) giá trị chai rượu của cửa hàng bị vỡ nên chị Hạnh không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 103/CT-VKSKV1 ngày 16 tháng 12 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đặng Hoàng T về tội “Cướp tài sản”, được quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Đặng Hoàng T về tội danh, điều luật áp dụng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hoàng T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài, từ khoảng 02 giờ đến 04 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, Đặng Hoàng T đã có hành vi sử dụng 01 (Một) con dao thái lan kích thước 21cm nhằm đe dọa để thực hiện 03 vụ cướp tài sản, cụ thể như sau: Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 01/8/2025, tại cửa hàng G thuộc chi nhánh của Công ty G tại địa chỉ số 165 Cách mạng tháng 8, khu phố Hòa Bình, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai, bị cáo T đã dùng dao uy hiếp cướp đoạt số tiền 1.596.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, tại cửa hàng G thuộc chi nhánh của Công ty G tại địa chỉ số 1363A Nguyễn Ái Quốc, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng

Nai, bị cáo T đã dùng dao uy hiếp cướp đoạt số tiền 869.000đ (Tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng) của cửa hàng. Vụ thứ ba: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, tại cửa hàng tiện lợi C thuộc chi nhánh của Công ty TNHH V tại địa chỉ số 78 Võ Thị Sáu, khu phố Quyết Thắng, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai, bị cáo T đã dùng dao uy hiếp chiếm đoạt số tiền là 831.000đ (Tám trăm ba mươi một nghìn đồng). Tổng số tiền bị cáo T đã cướp đoạt là 3.296.000đ (Ba triệu hai trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa P. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi, nhận thức rõ hành vi dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi trong thời gian ngắn, lợi dụng thời gian rảnh rỗi vắng người để thực hiện nhiều vụ cướp tài sản, bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm và hành vi hung hãn thể hiện bị cáo phạm tội cố ý trực tiếp, xem thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và được đại diện bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 2 lần trở lên được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) con dao thái lan có kích thước dài 21cm, cán dao màu vàng dài 10cm, lưỡi màu trắng dài 11cm, bản rộng 2cm. 01 (Một) áo khoác tay dài màu xanh dương có nhãn hiệu USPOLO ASSN, Th01 (Một) áo khoác tay dài màu vàng

– trắng – đen nhãn hiệu HILFIGER, 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen hiệu Nón Sơn và 01 (Một) túi xách có quai màu đen hiệu PRECISION CHANEL của T. Đây là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) USB ghi lại nội dung sự việc tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu DONA, biển số 60H7-0266 thuộc sở hữu của ông Đặng Văn Kha (là cha ruột của T), ông Kha không biết T sử dụng làm P tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho ông Kha là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền do cha ruột ông Đặng Văn Kha và mẹ ruột là bà Ngô Hoàng Trúc đã bồi thường thay cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên toà ông Kha và bà Trúc không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi làm vỡ 01 (Một) chai rượu hiệu LABEL “5” WHISKY dung tích 700ml. Qua định giá chai rượu có trị giá 439.000đ (Bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng), hơn nữa T chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với hành vi gây thương tích nhẹ cho anh Hồ Trần Nhật T2 và anh Triệu Minh P. Thương tích của anh T2 và anh P không đáng kể, vết thương đã lành. Mặt khác, anh T2 và anh P không yêu cầu giám định thương tích, đồng thời có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do không đủ căn cứ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố đối với bị cáo T về hành vi cố ý gây thương tích cho anh T2 và anh P là có căn cứ.

Đối với số tiền T cướp được về cất trong phòng ngủ nhưng cha ruột của T là ông Đặng Văn Kha và mẹ ruột là bà Ngô Hoàng Trúc sống cùng nhà nhưng không biết nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hoàng T 09 (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV1 – Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS KV1 – Đồng Nai;
- Trại tạm giam số 01 tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh T